

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 23/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Đình Hoanh - Hiệu trưởng Trường THCS xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Ông Nguyễn Tuấn Kiệt - Chủ tịch UBND xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/ TLST-HS ngày 30 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ ĐOÀN QUỐC V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 02 năm 2002, tại thôn L, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn L, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp: 07/12; Dân tộc: Kinh; Con bà: Lê Thị M; Vợ, con: chưa có. Tiền sự; Tiền án: không. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Đoàn Quốc V vào ngày 07/8/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đoàn Quốc V: Bà Bùi Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Đoàn Quốc V: Bà Lê Thị M – sinh năm 1970 (mẹ của bị cáo). Có mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: thôn L, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Thành T, sinh ngày 07/02/1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn 1, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thị Kiều T – sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn 1, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm S(vắng mặt)

2. Phạm Thị Ng(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/7/2019, Lê Đoàn Quốc V điều khiển xe đạp, nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xanh-bạc và mang theo 02(hai) chìa khóa xe máy, đi từ nhà ở thôn L, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa đến xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa với mục đích là trộm cắp tài sản. Khi đi đến gần một cửa tiệm tạp hóa thuộc thôn 1, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa thì V phát hiện 01(một) xe mô tô, biển số kiểm soát: 76E1-469.79, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn cam-đen của anh Nguyễn Thành T đang để ở phía trước cửa hàng tạp hóa, chìa khóa xe vẫn gắn ở ổ khóa và không có người trông coi, nên bị cáo V nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên. Lê Đoàn Quốc V điều khiển xe đạp để ở phía trước nhà cách cửa hàng tạp hóa một căn nhà, rồi đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô, biển số kiểm soát: 76E1-469.79, bật chìa khóa khởi động xe và lên xe tẩu thoát. Khi V vừa điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chạy trên đường bê tông thuộc thôn 1, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa thì va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 76E1-498.28 do anh Phạm S, sinh năm 1974, trú tại thôn , xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa điều khiển lưu thông cùng chiều, phía trước gây ra tai nạn giao thông làm cho 02(hai) xe mô tô ngã xuống đường. Sau khi va chạm, anh S phát hiện xe mô tô do V điều khiển giống xe của anh Nguyễn Thành T ở gần nhà nên anh S đã báo cho người nhà của anh Nguyễn Thành T đến để nhận diện. Sau đó anh S trình báo cho Công an xã Nghĩa Th và Công an huyện Tư Nghĩa đến làm việc, thì Lê Đoàn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2019 kết luận: 01(một) chiếc xe máy, hiệu YAMAHA, số loại SIRUS, màu sơn cam – đen, số khung: 3240JY157439, số máy: E3X9E432735, biển số kiểm soát: 76E1-469.79 giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 19.170.000đồng (Mười chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 333/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Lê Đoàn Quốc V về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ở giai đoạn điều tra đã thu giữ và giao trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Thành T 01(một) chiếc xe máy, hiệu YAMAHA, số loại SIRUS, màu sơn cam – đen, số khung: 3240JY157439, số máy: E3X9E432735, biển số kiểm soát: 76E1-469.79.

- Thu giữ và giao trả lại cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị M 01(một) chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xanh – bạc.

-Thu giữ 02(hai) chìa khóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Tư Nghĩa

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Đoàn Quốc V về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; khoản 1 Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Đoàn Quốc V từ 06 đến 09 tháng tù.

Người bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tuyên trả 02 chìa khóa xe cho bà Lê Thị M.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Hành vi trộm cắp của bị cáo là suy nghĩ tức thời. Bị cáo là người chưa thành niên nên am hiểu về pháp luật còn hạn chế, không có cha nên thiếu sự giáo dục, khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, phạm tội lần đầu, chưa thiệt hại về tài sản, có nơi ở ổn định. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù với mức nhẹ nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Lê Đoàn Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của mình tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Đoàn Quốc V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng do lười biếng lao động, lại muốn có tiền tiêu xài, nên vào lúc khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/7/2019 bị cáo V điều khiển xe đạp từ nhà đến xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa với mục đích là trộm cắp tài sản của người khác, chủ đích của bị cáo là chỉ đi trộm cắp một loại tài sản là loại xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius. Khi nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số kiểm soát: 76E1-469.79, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, chìa khóa xe vẫn gắn ở ổ khóa để trước cửa hàng tạp hóa không có người trông coi đã lén lút vào bật chìa khóa khởi động xe và lên xe tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát thì gây va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 76E1-498.28 do anh Phạm S, sinh năm 1974, trú tại thôn 1, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa điều khiển lưu thông cùng chiều, phía trước gây ra tai nạn giao thông làm cho 02(hai) xe mô tô ngã xuống đường. Sau khi va chạm, anh S phát hiện xe mô tô do V điều khiển giống xe của anh Nguyễn Thành T ở gần nhà nên anh S đã báo cho người nhà của anh Nguyễn Thành T đến để nhận diện. Sau đó anh S trình báo cho Công an xã Nghĩa Th và Công an huyện Tư Nghĩa đến làm việc, bị cáo Lê Đoàn Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo trộm cắp là 19.170.000đồng (Mười chín triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đoàn Quốc V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành (17 tuổi 05 tháng 05 ngày). Ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm hình phạt cho bị cáo.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; khoản 1 Điều 91 và khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Lê Đoàn Quốc V với mức án từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp.

[7] Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Tội phạm và mức hình phạt mà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị là phù hợp. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

* Qua lời đề nghị của người bào chữa Hội đồng nhận thấy: Tình hình tội phạm hiện nay trên địa bàn huyện Tư Nghĩa có chiều hướng ngày càng tăng và phức tạp nhất là tội phạm về trộm cắp tài sản, nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[8] *Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

8.1. Chiếc xe máy, hiệu YAMAHA, số loại SIRUS, màu sơn cam – đen, số khung: 3240JY157439, số máy: E3X9E432735, biển số kiểm soát: 76E1-469.79 là tài sản bị cáo V trộm cắp. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa thu giữ. Qua điều tra, xác định chiếc xe máy nêu trên là của ông Nguyễn Thành T làm chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T. Nay ông T không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

8.2. Chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xanh – bạc bị cáo làm phương đi để trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa thu giữ, qua điều tra xác định chiếc xe đạp này là của bà Lê Thị M (mẹ của bị cáo V), khi bị cáo V lấy sử dụng là phương tiện đi trộm cắp tài sản bà M không hay biết, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Lê Thị M là có căn cứ.

8.3. Thu giữ 02(hai) chìa khóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Tư Nghĩa là của bị cáo mang theo mục đích sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bà Lê Thị M (mẹ bị cáo) trình bày và xác định: Hai chìa khóa này là của bà để ở nhà, khi Lê Đoàn Quốc V tự ý lấy mang theo, mục đích sử dụng vào việc phạm tội bà không hay biết, yêu cầu cho bà được nhận lại. Hội đồng xét xử mượn vật chứng phá, mở niêm phong cho bà M nhìn xem và nhận diện hai chìa khóa tại phiên tòa. Sau khi cho bà M nhìn xem và nhận diện, bà M xác định hai chìa khóa (vật chứng của vụ án) đúng là của bà nên HĐXX chấp nhận yêu cầu và tuyên trả lại hai chìa khóa này cho bà Lê Thị M. Hội đồng xét xử đóng niêm phong vật chứng để trả lại cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

Bị cáo Lê Đoàn Quốc V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ được quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Đoàn Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Xử phạt: Bị cáo Lê Đoàn Quốc V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

3.1. Chiếc xe máy, hiệu YAMAHA, số loại SIRUS, màu sơn cam – đen, số khung: 3240JY157439, số máy: E3X9E432735, biển số kiểm soát: 76E1-469.79 là

tài sản bị cáo V trộm cắp. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa thu giữ. Qua điều tra, xác định chiếc xe máy nêu trên là của ông Nguyễn Thành T. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho ông T. Nay ông T không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

3.2. Chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu sơn xanh – bạc bị cáo làm phương đi để trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa thu giữ, qua điều tra xác định chiếc xe đạp này là của bà Lê Thị M (mẹ của bị cáo V), Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Lê Thị M. Nay bà M không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

3.3. Tuyên trả lại hai chìa khóa cho bà Lê Thị M (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Tư Nghĩa. Hội đồng xét xử đã phá, mở niêm phong ngày 23/10/2019).

[4]. Án phí: Bị cáo Lê Đoàn Quốc V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5]. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan điều tra CA huyện Tư Nghĩa;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tài Tính